

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2024/HSST

Ngày: 23 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Quỳnh

2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hù Thị D**; Không có tên gọi khác;

Sinh ngày: 01/01/1966, tại tỉnh B;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Lọng Nghiu, xã M, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không; Con ông: Hù A L (Đã chết), con bà: Vừ Thị S (Đã chết); Chồng: Vàng A L (Đã chết), con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt).

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Dương Văn K; Địa chỉ: Bản Tà Lèng, xã T, thành phố Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 05/6/2024 bị cáo Hù Thị D đi bộ đến khu vực hồ Lọng Luông thuộc bản Lọng Nghịu, xã M, thành phố Đ gặp và hỏi mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ được 01 gói ma túy, có đặc điểm được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong gói có chứa các cục chất bột màu trắng đục, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Hù Thị D mang về nhà lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hít, số còn lại bị cáo gói lại cất giấu vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc.

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 06/6/2024 tổ công tác Công an thành phố Đ đến nhà D tại bản Lọng Nghịu, xã M, thành phố Đ thấy D có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, bị cáo tự giác lấy gói ma túy đang cất giấu ra giao nộp cho tổ công tác, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả, thu giữ vật chứng. Bị cáo khai đó là ma túy, loại Heroine, bị cáo mua để mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 30 phút, ngày 06/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 971/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng đục gửi giám định thu giữ của bị cáo Hù Thị D là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2 gam.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS-TPĐBP ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Hù Thị D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hù Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu hồng; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hù Thị D không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 14 giờ 20 phút ngày 06/6/2024 tại khu vực bản Lọng Nghiu, xã M, thành phố Đ, bị cáo Hù Thị D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,2 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 05 phút ngày 06/6/2024, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 30 phút ngày 06/6/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 971/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam chất ma túy, với mục đích để sử dụng của bị cáo Hù Thị D là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu

một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chiếc bật lửa ga và mảnh giấy bạc bị cáo dùng để sử dụng ma túy tại nhà, sau khi dùng xong bị cáo đã vứt đi, cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không đặt vấn đề xem xét.

[5]. Vật chứng: Đối với 0,16 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ, 01 mảnh nilon màu hồng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.
 - Tuyên bố bị cáo Hồ Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
 - Xử phạt bị cáo Hồ Thị D 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/6/2024).
2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu hồng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).
3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/9/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THA TPĐBP;
- TAND tỉnh B;
- HS THA Hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP;

Đào Thị Thúy Thành

